

Thế Thứ Các Triều Chúa Nguyễn

1 - Nguyễn Hoàng (1558 - 1613)

- Con thứ hai của Nguyễn Kim (người có công dựng ra Nam triều, sau được truy tôn là Triệu Tổ Tĩnh Hoàng Đế). Thân mẫu người họ Nguyễn (con gái của quan Đặc Tiến Phụ quốc thượng tướng quân, thự vệ sự triều Lê), sau được truy tôn là Tĩnh hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 8 năm Ất Dậu (1525).
- Vào trấn thủ Thuận Hóa tháng 10 năm Mậu Ngọ (1558) và đến tháng 11 năm Canh Ngọ (1570) thì kiêm quản cả xứ Quảng Nam (thay cho Nguyễn Bá Quynh).
- Tháng 5 năm Quý Tị (1593) được phong làm Thái úy, Đoan Quốc Công.
- Ở ngôi chúa 55 năm, dân thường gọi là chúa Tiên, mất vào tháng 6 năm Quý Sửu (1613), thọ 88 tuổi.
- Sau được suy tôn làm Thái Tổ Gia Dụ Hoàng Đế.
- Trong thời gian ở ngôi, Nguyễn Hoàng đã cho quân đánh Chiêm Thành, mở rộng biên cương đến khu vực tỉnh Phú Yên ngày nay. Trận đánh này xảy ra năm Tân Hợi (1611).

2 - Nguyễn Phúc Nguyên (1613 - 1635)

- Con thứ 6 của vua Nguyễn Hoàng, (bốn người con đầu của Nguyễn Hoàng đều mất sớm, người con thứ 5 thì phải làm con tin ở Đàng Ngoài). Thân mẫu người họ Nguyễn, sau được truy tôn là Gia Dụ hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 7 năm Quý Hợi (1563).
- Năm Nhâm Dần (1602) được làm trấn phủ Quảng Nam.
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 6 năm Quý Sửu (1613), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự, chức Thái bảo, tước Thụy Quận Công.
- Ở ngôi chúa 22 năm, dân thường gọi là chúa Phật hay chúa Sãi, mất vào tháng 10 năm Ất Hợi (1635), thọ 72 tuổi.
- Sau được truy tôn là Hy Tông Hiếu Văn Hoàng Đế.

3 - Nguyễn Phúc Lan (1635 - 1648)

- Con thứ hai của Nguyễn Phúc Nguyên, thân mẫu người họ Nguyễn, sau được truy tôn là Hiếu Văn hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 7 năm Tân Sửu (1601).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 10 năm Ất Hợi (1635), dân thường gọi là chúa Thượng, ở ngôi chúa 13 năm, mất vào tháng 2 năm Mậu Tý (1648), thọ 47 tuổi.
- Sau được truy tôn là Thần Tông Hiếu Chiêu Hoàng Đế.

4 - Nguyễn Phúc Tần (1648 - 1687)

- Con thứ hai của Nguyễn Phúc Lan, thân mẫu người họ Đoàn, sau được truy tôn là Hiếu Chiêu hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 6 năm Canh Thân (1620).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 2 năm Mậu Tý (1648), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại binh chương quân quốc trọng sự, chức Thái Bảo, tước Dũng Quốc Công, dân thường gọi là chúa Hiền.
- Ở ngôi chúa 39 năm, mất vào tháng 3 năm Đinh Mão (1687), thọ 67 tuổi. Sau được truy tôn là Thái Tông Hiếu Triết Hoàng Đế.

5 - Nguyễn Phúc Trăn (1687 - 1691)

- Con thứ hai của Nguyễn Phúc Tần, thân mẫu người họ Tống, sau được truy tôn là Hiếu Triết hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 12 năm Ki Sửu (1649).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 3 năm Đinh Mão (1687), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự, chức Thái phó, tước Hoàng Quốc Công, dân thường gọi là chúa Nghĩa.
- Ở ngôi chúa 4 năm, mất vào tháng 1 năm Tân Mùi (1691), thọ 42 tuổi.
- Sau được truy tôn là Thái Tông Hiếu Nghĩa Hoàng Đế.

6 - Nguyễn Phúc Chu (1691 - 1725)

- Con trưởng của Nguyễn Phúc Trăn, thân mẫu người họ Tống, sau được truy tôn là Hiếu Nghĩa hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 5 năm Ất Mão (1675).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 1 năm Tân Mùi (1691), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự, chức Thái bảo, tước Tộ Quận Công, dân thường gọi là Quốc chúa.
- Ở ngôi chúa 34 năm, mất vào tháng 4 năm Ất Tị (1725), thọ 50 tuổi.
- Sau được truy tôn là Hiến Tông Hiếu Minh Hoàng Đế.
- Trong thời gian ở ngôi chúa, Nguyễn Phúc Chu có ba lần mở rộng lãnh thổ về phía Nam.

7 - Nguyễn Phúc Chuở (1725 - 1738)

- Con trưởng của Nguyễn Phúc Chu, thân mẫu người họ Tống, sau được truy tôn là Hiếu Minh hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 12 năm Bính Tí (1696).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 4 năm Ất Tị (1725), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự, chức Thái phó, tước Đĩnh Quốc Công, dân thường gọi là Ninh Vương.
- Ở ngôi chúa 13 năm, mất vào tháng 4 năm Mậu Ngọ (1738), thọ 42 tuổi.
- Sau được truy tôn là Thúc Tông Hiếu Ninh Hoàng Đế.

8 - Nguyễn Phúc Khoát (1738 - 1765)

- Con trưởng của Nguyễn Phúc Chú, thân mẫu người họ Trương, sau được truy tôn là Hiếu Ninh hoàng hậu.
- Sinh vào tháng 8 năm Giáp Ngọ (1714).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 4 năm Mậu Ngọ (1738), xưng là Tiết chế thủy bộ chư dinh, Tổng nội ngoại bình chương quân quốc trọng sự, chức Thái bảo, tước Hiếu Quận Công, dân thường gọi là Võ Vương.
- Ở ngôi chúa 27 năm, mất vào tháng 4 năm Ất Dậu (1765), thọ 51 tuổi.
- Sau được truy tôn là Thế Tông Hiếu Võ Hoàng Đế.

9 - Nguyễn Phúc Thuần (1765 - 1777)

- Con thứ 16 của Nguyễn Phúc Khoát, thân mẫu người họ Nguyễn, sau đi tu, được truy tôn là Tuệ Tĩnh Thánh Mẫu Nguyên Sư.
- Sinh vào tháng 11 năm Giáp Tuất (1754).
- Nổi nghiệp chúa từ tháng 5 năm Ất Dậu (1765), ở ngôi chúa 12 năm, mất vào tháng 9 năm Đinh Dậu (1777), khi bị Tây Sơn đánh đuổi ở Gia Định.
- Dân thường gọi là Định Vương.
- Sau được truy tôn là Duệ Tông Hiếu Định Hoàng Đế.

(Trích "Thế Thứ các Triều Vua Việt Nam" của Nguyễn Khắc Thuần)